

# MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG 09 THÁNG NĂM 2021 SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

■ **Quách Thiện Nhựt<sup>1</sup>**

**N**gày 30/9/2021, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Trần Văn Hùng chủ trì Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác TNMT để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong 09 tháng đầu 2021 và đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2021. Tham dự Hội nghị có 04 điểm cầu chính: 1) Điểm cầu tại phòng họp trực tuyến của Sở gồm: Ban Lãnh đạo Sở; Lãnh đạo Văn phòng Sở; Kế toán trưởng; 2) Điểm cầu tại UBND các huyện, thị xã, thành phố gồm: Đại diện Lãnh đạo UBND; Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ; 3) Điểm cầu tại các phòng chuyên môn thuộc sở gồm: Trưởng phòng, phó Trưởng phòng thuộc Sở và 4) Điểm cầu tại đơn vị sự nghiệp gồm: Giám đốc, phó Giám đốc đơn vị thuộc Sở và trưởng các bộ phận của các đơn vị trực thuộc.

Qua thảo luận, báo cáo kết quả thực hiện và tiếp thu ý kiến đóng góp của các đồng chí dự họp. Tuy bị ảnh hưởng chung về dịch bệnh Covid-19 nhưng do sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, sự nỗ lực của toàn thể công chức, viên chức, người lao động nên trong 09 tháng qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đạt được một số kết quả công tác nổi bật như sau:

- Rà soát, tham mưu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung **11 văn bản QPPL** có liên quan đến công tác quản lý của ngành như: Trình và được HĐND tỉnh ban hành 02 Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định; Trình UBND tỉnh và đang theo dõi kết quả 03 dự thảo Quyết định; Gửi lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương góp 03 dự thảo Quyết định.

- Tổ chức **02** lớp tập huấn (trực tuyến) về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức 03 cấp (tỉnh, huyện, xã), với hơn **510 đại biểu** dự online để tuyên truyền các chính sách pháp luật về TNMT; Phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án đào tạo văn bằng 2 với 03 lớp chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, gửi danh sách và hồ sơ tham gia mở lớp đợt 01 năm 2021 cho 10 viên chức, 41 người lao động.

- Trình UBND tỉnh và được ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở TNMT theo Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ TNMT (Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021).

- Hoàn thành Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện, đưa vào sử dụng. Sở đang theo dõi,

đôn đốc và thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022; Xây dựng và trình UBND tỉnh hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất 05 năm thời kỳ (2021-2025) của tỉnh Trà Vinh, gửi Bộ TNMT thẩm định; Thẩm định 09/09 huyện, thị xã, thành phố, trình UBND tỉnh phê duyệt huyện Cầu Kè (Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 09/9/2021) đối với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, trình phê duyệt các đơn vị còn lại.

- Hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông thông suốt, hiệu quả, giải quyết nhanh hồ sơ TTHC cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Sở phân công **03** công chức, viên chức để thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm hành chính công tỉnh và **39** nhân viên tại bộ phận một cửa của Văn phòng UBND cấp huyện. *Kết quả:* Tổng số hồ sơ nhận, thực hiện: 107.467 hồ sơ (Trong đó, 1) Tổ chức, cơ sở tôn giáo: Nhận 373 hồ sơ, đã thực hiện xong 282 hồ sơ, tiếp tục thực hiện 24 hồ sơ, đang tạm dừng 36 hồ sơ, trả 31 hồ sơ; 2) Hộ gia đình, cá nhân: Tổng số hồ sơ cần thực hiện là: 107.094 hồ sơ, đã thực hiện xong 98.561 hồ sơ, tiếp tục thực hiện 8.533 hồ sơ. Trễ hạn 251 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 3,24%.

- *Cấp Giấy CNQSDĐ: Cấp lần đầu:* được 489 thửa (489 giấy), diện tích 23,98 ha; nâng tổng số Giấy chứng nhận đã thực hiện được toàn tỉnh đến nay 626.028 giấy, diện tích 192.851,28 ha đạt 99,35% diện tích cần cấp Giấy chứng nhận toàn tỉnh; **Cấp lại, cấp đổi:** nhận 5.273 thửa, thực hiện được 45.070 thửa, nâng tổng số thửa đã thực hiện được toàn tỉnh từ ngày 31/12/2009 đến nay là 261.304 thửa. Đang thực hiện 114 thửa.

- Trình UBND tỉnh xem xét **15** hồ sơ, ban hành Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền 487.387.117 đồng; Đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Hoàn thành **02** mỏ cát ven biển thuộc xã Đông Hải, huyện Duyên Hải; đang thực hiện **01** mỏ cát trên lòng sông Cổ Chiên, thuộc xã Đức Mỹ, huyện Càng Long; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 (thay thế Chỉ thị 19/CT-UBND) về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Hoàn thành Kế hoạch số 02/KH-STNMT ngày 14/01/2021 về tuyên truyền quản lý, bảo vệ và phát

1 - Đơn vị Văn Phòng Sở

triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Thực hiện hoàn thành Kế hoạch số 29/KH-STNMT ngày 22/4/2021: 02 nội dung báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương (khóa XI) và Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 26/11/2014 của Tỉnh ủy Trà Vinh.

- *Thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh: Tổ chức kiểm tra (đợt 1) việc chấp hành các quy định về quản lý chất thải nguy hại đối với 10/25 chủ nguồn thải; Hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đối với khu cách ly tập trung và phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID – 19 trên địa bàn tỉnh: Theo dõi, tổng hợp số liệu rác cách ly của các bệnh viện dã chiến/ Khu cách ly tập trung trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; theo dõi **Tiêu huỷ (chôn lấp) xác động vật do dịch bệnh Viêm da nổi cục trên trâu/bò.***

- Hướng dẫn huyện Châu Thành thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM năm 2021 và huyện Trà Cú thực hiện năm 2022. Thẩm định kết quả xây dựng NTM nâng cao năm 2020 (02 xã), năm 2021 (đã xác nhận 09 xã, đang xem xét nhận 03 xã); Xác nhận mức độ đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2020 (14 xã), năm 2021 (10 xã); Thẩm tra tiêu chí 17 năm 2020 (03 xã NTM và 02 xã NTM nâng cao), năm 2021 (03 xã NTM nâng cao).

- Tổ chức 07 cuộc kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của BTV Tỉnh ủy và Kế hoạch 01/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh; Tổ chức đợt ra quân kiểm tra cao điểm trước ngày lễ lớn 30/4; Gửi văn bản đề nghị tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trước, trong và sau Lễ Quốc khánh 02/9; Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị, tham mưu Hội nghị sơ kết và trình xét khen thưởng cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Tiếp thường xuyên 20 lượt; Giám đốc Sở tiếp công dân định kỳ: 01 lượt; tham gia tiếp công dân UBND tỉnh: 52 lượt. Nhận 29 đơn (tồn kỳ trước chuyển sang 05 đơn). *Nội dung xử lý:* Thông báo xử lý 01 đơn; đề xuất UBND tỉnh thụ lý 10 đơn yêu cầu bồi thường về đất (tồn 5 đơn); Xác minh khiếu nại 01 đơn (UBND tỉnh giao); chuyển cơ quan có thẩm quyền 06 đơn; Chuyển trả và hướng dẫn gửi 02 đơn; Có văn bản trả lời 01 đơn; không đủ điện kiện xử lý 08 (đơn trùng, có gửi cơ quan có thẩm quyền và đã hướng dẫn 01 đơn). Sở xử lý đơn thuộc thẩm quyền đủ điều kiện: 15 vụ. Tham mưu giải quyết đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh: 11 vụ (*ban hành Quyết định 10 vụ, đang xử lý 01 vụ*). Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy: 01 vụ hoàn thành, UBND tỉnh: 48 vụ (*hoàn thành 47, đang thực hiện 01*).

- Thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch năm 2021: 06 đoàn thanh tra. *Kết quả:* hoàn thành 01

đoàn 05 tổ chức sử dụng đất (nhắc nhở uốn nắn 04 tổ chức; xem xét, đề nghị xử phạt 01 tổ chức); đang thực hiện 02 đoàn, điều chỉnh thời gian thực hiện 03 đoàn). Kiểm tra đột xuất: triển khai kiểm tra 06 cuộc với 12 tổ chức (*khoảng sản 03 cuộc; môi trường, tài nguyên nước 03 cuộc*). Kết quả: nhắc nhở, uốn nắn 09 tổ chức, xử phạt vi phạm hành chính 03 tổ chức. Ban hành 07 Quyết định xử phạt VPHC đối với 07 tổ chức với **tổng số tiền 463.500.000 đồng** (*06 tổ chức đã nộp ngân sách 393.500.000 đồng, 01 tổ chức chưa nộp 70.000.000 đồng*).

**Giải pháp thực hiện nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2021:**

- Chủ động rà soát sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực TNMT để tham mưu cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính Sở TNMT năm 2021; thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC còn rườm rà, phức tạp liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp; duy trì, áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; Quan tâm thực hiện duy trì Chỉ số tiếp cận đất đai trong Bộ chỉ số PCI của tỉnh.

- Triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng một cửa điện tử, tuyên truyền nâng cao dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ bưu chính công ích; đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho các tổ chức và cơ sở tôn giáo. Theo dõi chặt chẽ tình trạng hồ sơ trễ hẹn để giải quyết kịp thời, đúng quy định. Phấn đấu giảm số lượng hồ sơ trễ hẹn duy trì dưới mức 1,5%.

- Tiếp tục thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

- Tổ chức các lớp tập huấn còn lại về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công chức 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) nắm chắc quy trình, quy định để tác nghiệp, hướng dẫn TTHC cho tổ chức, cá nhân rõ ràng, chặt chẽ hơn, tránh phiền hà.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành tại Sở; thường xuyên sử dụng phần mềm ViLIS trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm đẩy nhanh tiến độ; thực hiện tốt các phương án, kế hoạch về công nghệ thông tin được duyệt trong năm 2021; thường xuyên theo dõi và vận hành ổn định hệ thống iOFFICE tại Sở; Duy trì chế độ họp trực tuyến đến khi có thông báo mới về dịch bệnh Covid-19.

- Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao.

# TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRỒNG CÂY XANH VÀ GIỮ GÌN VỆ SINH XANH - SẠCH - ĐẸP TẠI ĐƠN VỊ CỦA BCH CHI ĐOÀN VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TRÀ VINH

■ **Nguyễn Thị Cẩm Quyên<sup>1</sup>**

Cây xanh được ví như những lá phổi xanh của Trái Đất, có vai trò to lớn đối với cuộc sống con người, với môi trường sống xung quanh ta. Không chỉ có vai trò tạo bóng mát, hạn chế tác hại của các bức xạ mặt trời lên con người, làm đẹp phố phường mà nó còn giúp điều hòa khí hậu khiến cho bầu không khí trở nên trong lành, làm sạch bầu khí quyển. Với những vai trò to lớn như vậy nhưng ngày nay thì ý thức giữ gìn và bảo vệ cây xanh ngày càng kém nên để lại những hậu quả về sau.

Để góp phần bảo vệ môi trường tại địa phương và nâng cao nhận thức cho đoàn viên về tầm quan trọng của cây xanh Ban chấp hành Chi đoàn Văn phòng đăng ký đất đai đã phát động phong trào và triển khai thực hiện công tác trồng cây xanh, giữ vệ

sinh xanh - sạch - đẹp tại khuôn viên làm việc. Cây trồng có thể phát triển tốt hay không cũng dựa trên nền tảng là việc chọn cây trồng phù hợp với mục đích, cảnh quan và điều kiện thổ nhưỡng tại địa phương. Bên cạnh đó, việc trồng cây thì phải đi đôi với việc chăm sóc, bảo vệ, giám sát trong suốt quá trình để bảo đảm cây trồng có thể sinh trưởng, phát triển tốt và đạt hiệu quả cao.

Ban chấp hành Chi đoàn đã phân công cho các đoàn viên thanh niên thực hiện dọn dẹp vệ sinh trước và trong khuôn viên đơn vị tạo sự thông thoáng, sạch sẽ đồng thời bổ sung thêm hoa như hoa chiều tím, ..... để tạo vẻ đẹp mỹ quan tại nơi làm việc.



*Đoàn viên thực hiện trồng hoa chiều tím trước khuôn viên đơn vị.*

1 - Đơn vị Văn đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh

# CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ LẬP CÁC QUY HOẠCH THỜI KỲ 2021-2030

■ **Phạm Mỹ Linh Em**<sup>1</sup>

**N**gày 27/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 119/NQ-CP về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030. Theo đó, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời để thực hiện có hiệu quả những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

## **Quan điểm**

1. Công tác quy hoạch phải đi trước một bước, việc triển khai phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, bám sát và cụ thể hóa các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp để hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên của tất cả các cấp, các ngành.

3. Tập trung nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch theo nguyên tắc các văn bản hướng dẫn các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch phải thống nhất với Luật Quy hoạch và tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tăng cường sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các bộ, ngành và địa phương trong triển

khai thực hiện và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trên nguyên tắc vướng mắc, khó khăn ở cấp nào thì cấp đó có trách nhiệm tháo gỡ, giải quyết; các vấn đề vượt thẩm quyền phải tổng hợp, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **Mục tiêu**

1. Hoàn thành việc lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo quy định của pháp luật về quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Luật Quy hoạch và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, tiêu chuẩn, điều kiện đầu tư, kinh doanh để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân trước ngày 31 tháng 10 năm 2021.

3. Hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch để cung cấp thông tin đồng bộ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch; đảm bảo công khai, minh bạch thông tin quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

## **Nhiệm vụ và giải pháp**

1. Sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch cho phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch.

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ:

- Chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

<sup>1</sup> - Đơn vị Phòng quản lý đất đai

Bộ Tư pháp rà soát, trình Chính phủ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc dừng thi hành những nội dung quy định trong các văn bản hướng dẫn không phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch, gây cản trở, ách tắc, khó khăn cho việc lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 của các địa phương, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch. Hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2021.

- Rà soát, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định hướng dẫn chi tiết thực hiện các luật, pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo trình tự, thủ tục rút gọn, đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch. Hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2021.

- Khẩn trương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về điều kiện, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành để bảo đảm quản lý nhà nước đối với hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể thuộc phạm vi của các quy hoạch đã hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch. Hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2021.

b) Để đảm bảo không phát sinh thêm quy trình, nội dung trái với quy định tại khoản 4 Điều 16 và khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh của các địa phương:

- Giao các Bộ: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường khẩn trương thu hồi ngay trong tháng 10 năm 2021 các văn bản hướng dẫn liên quan đến quy trình lập quy hoạch và phương án phát triển mạng lưới điện lực, cụm công nghiệp, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phương án mạng lưới quan trắc tài nguyên nước trong nội dung quy hoạch tỉnh.

- Cho phép tỉnh Hà Tĩnh (đã thẩm định quy hoạch) và các tỉnh Tuyên Quang, Thanh Hóa, Quảng Bình, Lai Châu, Lào Cai, Thái Nguyên, Bắc Kạn và Cao Bằng đã gửi lấy ý kiến quy hoạch theo quy định tại khoản 4 Điều 16 và

khoản 1 Điều 19 Luật Quy hoạch, không phải thực hiện quy định tại khoản 6 và 7 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

c) Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp thường xuyên rà soát các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh liên quan đến quy hoạch không phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch và kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời.

2. Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030.

a) Bộ trưởng các bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Chỉ đạo khẩn trương trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch; tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 theo nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

- Khẩn trương hoàn thành văn bản về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển và định hướng sắp xếp, phân bổ không gian trên địa bàn quốc gia, vùng, tỉnh các hoạt động của ngành theo quy định của Luật Quy hoạch và Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, làm cơ sở để các địa phương triển khai lập quy hoạch tỉnh, khai thác tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh, đồng thời bảo đảm được tính thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng; hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2021.

- Chỉ điều chỉnh quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 trong trường hợp cần thiết, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất, quyết định điều chỉnh; xem xét, lồng ghép các nội dung liên quan để đưa vào quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch.

- Tăng cường phối hợp, trao đổi và chia sẻ thông tin trong quá trình triển khai lập đồng

thời quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, đảm bảo kết nối đồng bộ quy hoạch tỉnh với quy hoạch vùng, quy hoạch cấp quốc gia.

- Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực theo hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu để lập các quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng chưa tổ chức lựa chọn được nhà thầu lập quy hoạch; các bộ, ngành xây dựng phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu cho từng quy hoạch cụ thể, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận để triển khai thực hiện. Đối với các quy hoạch thuộc lĩnh vực đảm bảo bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật được thực hiện chỉ định thầu theo quy định tại Điều 22 Luật Đấu thầu.

- Cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý để cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

b) Thời hạn lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 được gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương hoàn thiện Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch dùng chung, đảm bảo khoa học, đồng bộ, tránh lãng phí, phục vụ hiệu quả cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, tổ chức thực hiện quy hoạch và giám sát, đánh giá thực hiện quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch; đưa vào vận hành giai đoạn 1 để phục vụ việc lập quy

hoạch thời kỳ 2021 - 2030 trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 và giai đoạn 2 để phục vụ việc thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá thực hiện quy hoạch và cung cấp thông tin quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

- Thường xuyên hướng dẫn theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương trong việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

3. Cho phép sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

a) Giao Bộ Tài chính khẩn trương hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Bố trí kinh phí chi thường xuyên năm 2021 để các bộ, ngành và địa phương tổ chức lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

b) Giao các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho lập, thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý theo trình tự, thủ tục rút gọn.

c) Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương sửa đổi quy định về nguồn vốn tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch thủy lợi; đề điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, trình Chính phủ xem xét, ban hành trong tháng 10 năm 2021 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

4. Đồng ý cho các bộ, cơ quan ngang bộ

và các địa phương được huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động quy hoạch bảo đảm chất lượng, công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, đấu thầu, đầu tư công, đầu tư và pháp luật có liên quan khác.

Việc triển khai lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ nguồn lực được thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch, các luật và pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch.

5. Đồng ý tiến hành điều chỉnh kéo dài thời hạn các quy hoạch đã hết thời hạn quy hoạch đối với các quy hoạch trong danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; giao các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương tổ chức lập các quy hoạch cần điều chỉnh kéo dài thời hạn và điều chỉnh nội dung quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xem xét, quyết định việc điều chỉnh kéo dài thời hạn và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về quy hoạch.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban trên cơ sở bổ sung chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quy hoạch quốc gia để chỉ đạo thống nhất các bộ, ngành và địa phương triển khai lập các quy hoạch theo quy định.

### **Tổ chức thực hiện**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc bảo đảm chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết này; thường xuyên tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này.

### **\* Về tình hình triển khai lập Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Trà Vinh**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết tâm thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện). Đến nay, tình hình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất như sau:

1. Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Trà Vinh: Đã triển khai lập, tổ chức lấy ý kiến và hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030

- Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030: Đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tổ chức thẩm định 09/09 đơn vị hành chính cấp huyện; đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 01 đơn vị; đối với 08 đơn vị còn lại Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện

+ Năm 2021: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 09/09 đơn vị hành chính cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện đã công bố công khai và tổ chức thực hiện.

+ Năm 2022: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tại Công văn số 1644/UBND-NN ngày 06 tháng 5 năm 2021. Hiện, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tổ chức xây dựng để trình thẩm định và phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo quy định./.

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

■ **Tôn Giang Thi**<sup>1</sup>

**H**iện nay, cùng với sự phát triển chung của đất nước, nhu cầu sử dụng đất ngày càng nhiều, số lượng giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất ngày càng lớn, trong đó việc giao dịch về chuyển nhượng quyền sử dụng đất là chủ yếu và thường xuyên diễn ra.

Trong thực tế hiện nay, thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quy định theo hướng công khai, minh bạch và đơn giản hoá tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất khi thực hiện hồ sơ có liên quan. Qua đó, hạn chế được phần lớn các giao dịch ngầm, giảm thiểu rủi ro cho người sử dụng đất và ngăn ngừa các hoạt động tăng giá ảo, ... Song song đó, vẫn còn một số trường hợp người dân lợi dụng vào thông tin quy hoạch sử dụng đất các địa phương để đầu cơ tích trữ đất đai, chuyển nhượng quyền sử dụng đất với giá cao hơn giá thị trường, bằng giấy tay, mua bán qua lại với số lượng lớn, tạo ra các cơn sốt về giá đất ảo cục bộ, gây khó khăn cho các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Trái ngược với vấn đề trên, có một số các trường hợp người dân khi thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết hợp đồng tại các Văn phòng công chứng hoặc tại UBND cấp xã ghi giá trị chuyển nhượng trên hợp đồng thấp hơn nhiều so với giá trị chuyển nhượng thực tế, nhằm mục đích đóng các khoản thuế và lệ phí khi thực hiện hợp đồng thấp hơn giá trị thực tế (hay nói cách khác có dấu hiệu "trốn thuế").

Ví dụ: Thực tế chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 1 tỷ đồng, nhưng chỉ ghi trong hợp đồng chuyển nhượng là 200.000.000 triệu đồng.

Điều này vừa gây thất thu cho ngân sách nhà nước vừa gây ra rủi ro rất lớn cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi có xảy ra tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bởi vì khi đó, hợp đồng chuyển nhượng đã được các cơ quan có thẩm quyền công chứng chứng thực được xem là một trong những chứng cứ đáng tin cậy để Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền làm căn cứ xác định giá trị chuyển nhượng để xét xử các vụ tranh chấp.

Qua thực tế nêu trên, để hạn chế rủi ro về mặt pháp lý, về giá trị chuyển nhượng tại hợp đồng giao dịch và đồng thời đảm bảo đúng quy định của pháp luật, khi thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, người sử dụng đất cần chú ý một số vấn đề sau:

- Trong trường hợp cần nắm bắt thông tin quy hoạch thì người sử dụng đất yêu cầu cơ quan thẩm quyền cung cấp thông tin quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt hoặc liên hệ UBND cấp xã nơi đất tọa lạc để nắm thông tin mới nhất về quy hoạch tại thửa đất đang sử dụng trước khi thực hiện các giao dịch dân sự. Tránh trường hợp nghe thông tin mang tính "dư luận" chưa được xác thực như: Công ty A sắp đến mở nhà máy, sắp mở đường ngang đất, khu đất quy hoạch đất ở đảm bảo các điều kiện khi chuyển mục đích sử dụng đất... dẫn đến việc nắm thông tin không đúng, không chính thống dẫn đến các hệ lụy về sau.

- Khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải lập hợp đồng và được công chứng tại một trong các phòng công chứng hoặc được chứng thực tại UBND xã, thị trấn (tránh trường hợp chuyển nhượng bằng giấy tay).

- Sau khi ký kết hợp đồng chuyển nhượng, phải chú ý thực hiện đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thực hiện biến động (ngày hợp đồng được công chứng, chứng thực) theo quy định tại khoản 3, Điều 188 và khoản 6, Điều 95, Luật đất đai 2013. Trường hợp đăng ký quá 30 ngày kể từ ngày biến động mà người sử dụng đất không thực hiện đăng ký biến động tại cơ quan đăng ký đất đai sẽ bị xử phạt theo quy định của Nghị định 91/2019/NĐ-CP.

- Khi thực hiện ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, các bên tham gia cần phải ghi đúng giá trị chuyển nhượng thực tế, không nên ghi trong hợp đồng giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị thực tế để trốn tránh nghĩa vụ thuế. Việc ghi giá trị hợp đồng thấp hơn giá trị thực tế chuyển nhượng sẽ vi phạm quy định của pháp luật về Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 và Luật sửa đổi một số điều Luật quản lý thuế ngày 20/11/2012. Trong một số trường hợp hành vi trốn thuế nếu thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội thì người thực hiện hành vi này có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, người sử dụng đất không nên thực hiện đầu cơ đất đai "đón đầu" các công trình theo quy hoạch hoặc dự kiến thực hiện vì mang nhiều rủi ro trong quá trình chuyển nhượng, dễ gây bất ổn thị trường, tạo các cơn sốt giá làm ảnh hưởng quá trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà./.

1- Đơn vị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Cú

# MỘT SỐ THÔNG TIN CẦN BIẾT VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

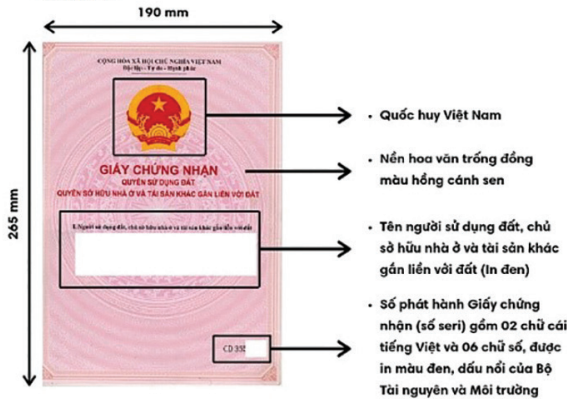
■ **Trần Nguyễn Đăng Khoa<sup>1</sup>**

**G**ấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm 04 trang, in nền hoa văn trống đồng màu hồng cánh sen và trang bổ sung nền trắng; mỗi trang có kích thước 190mm x 265mm; bao gồm các nội dung sau:

**- Trang 1 gồm:**

- + Quốc hiệu, Quốc huy và dòng chữ "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" in màu đỏ.
- + Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- + Số phát hành Giấy chứng nhận (số seri) gồm 02 chữ cái tiếng Việt và 06 chữ số; dấu nổi của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

TRANG 1:

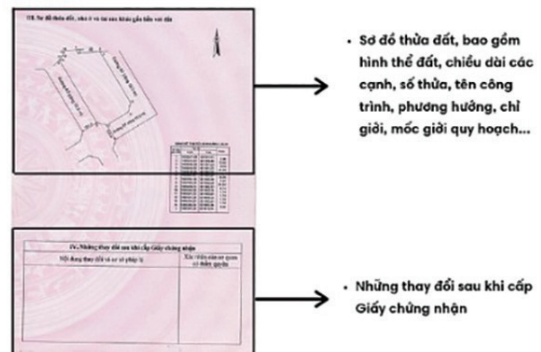


**- Trang 2:** là thông tin thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.



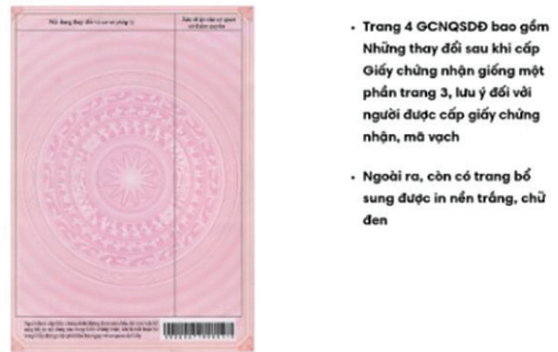
**- Trang 3:** là sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận.

TRANG 3:



**- Trang 4:** là nội dung tiếp theo của mục những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận, nội dung lưu ý, mã vạch.

TRANG 4:



## 1. Thông tin người sử dụng đất

Thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được ghi tại trang 1 của Giấy chứng nhận.

### \* Cá nhân trong nước

Điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 6 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT quy định thông tin người được cấp Giấy chứng nhận là cá nhân trong nước.

1- Đơn vị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiểu Cần

**\* Hộ gia đình sử dụng đất**

Theo điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT, thông tin khi cấp Giấy chứng nhận cho Hộ gia đình sử dụng đất

**\* Nhà đất là tài sản chung của vợ chồng:** Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT.

**\* Tổ chức trong nước:** Khi cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức trong nước thì ghi tên tổ chức; tên giấy tờ, số và ngày ký, cơ quan ký giấy tờ pháp nhân; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức (theo điểm đ khoản 1 Điều 5 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT).

**2. Thông tin về thửa đất**

Điều 6, Thông tư 23/2014/TT-BTNMT quy định thông tin về thửa đất được thể hiện tại trang 2 của Giấy chứng nhận gồm: Thửa đất số, tờ bản đồ số, địa chỉ thửa đất, diện tích, hình thức sử dụng, mục đích sử dụng, thời hạn sử dụng, nguồn gốc sử dụng.

**\* Hình thức sử dụng:** Theo khoản 5 Điều 6 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT

**\* Mục đích sử dụng đất:** Căn cứ khoản 6 Điều 6 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT.

**\* Thời hạn sử dụng đất:** Theo khoản 7 Điều 6 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT.

**3. Thông tin về nhà ở:**

Thông tin về nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được ghi tại trang 2 của Giấy chứng nhận và được thể hiện như sau:

**\* Nhà ở riêng lẻ**

- Loại nhà ở
- Diện tích xây dựng
- Diện tích sàn
- Hình thức sở hữu: ghi "Sở hữu riêng"; ghi "Sở hữu chung".

- Cấp (hạng) nhà ở:
- Thời hạn được sở hữu:

**\* Căn hộ chung cư**

- Loại nhà ở: Ghi "Căn hộ chung cư số...".
- Tên nhà chung cư.
- Diện tích sàn.
- Hình thức sở hữu.
- Thời hạn được sở hữu.

## HƯỚNG DẪN CÔNG TY, DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA, XÁC NHẬN HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH CỦA DỰ ÁN

■ **Mạc Minh Ngữ**<sup>1</sup>

Căn cứ khoản 7 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường phổ biến hướng dẫn Công ty/Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thực hiện lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Đối với các cơ sở thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, thực hiện các bước cụ thể:**

**1. Bước 1: Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt**

**báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, cụ thể:**

- Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án cho Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ít nhất 20 ngày làm việc**, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

- Hồ sơ vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải được chủ dự án gửi trực tiếp tại Trung Tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh, gồm:

+ **07** Văn bản thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án theo **Mẫu số 09 Phụ lục VI Mục I** Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

+ **01** Bản sao quyết định phê duyệt kèm theo bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

+ **01** Bản sao các hồ sơ quy định tại Mẫu số 09

<sup>1</sup> - Đơn vị: Phòng Quản Lý Môi trường

Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP;

- Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải **từ 03 đến 06 tháng** kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, chủ dự án, cơ sở phải **báo cáo** tổng hợp, đánh giá các số liệu quan trắc chất thải theo 03 bảng quy định tại **Mục 2.1.4 Mẫu số 13 Phụ lục VI Mục I** Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP, kèm theo phiếu kết quả phân tích mẫu chất thải. Báo cáo được chủ dự án gửi trực tiếp tại Trung Tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh.

- Trường hợp các công trình xử lý chất thải không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, chủ dự án phải thực hiện các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 16b Nghị định số 18/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP và các yêu cầu sau:

+ Có văn bản thông báo Sở Tài nguyên và Môi trường **trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 ngày**, nêu rõ lý do các công trình xử lý chất thải không đáp ứng yêu cầu và thực hiện ngay phương án cải thiện, bổ sung;

+ Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải để vận hành lại. Trình tự, thủ tục, thời gian vận hành thử nghiệm lại công trình xử lý chất thải được thực hiện như vận hành thử nghiệm lần đầu.



Công trình xử lý nước thải

**2. Bước 2: Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác),** cụ thể:

- Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) **trước khi hết thời gian vận hành thử nghiệm 30 ngày** trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường được chủ dự án gửi trực tiếp tại Trung Tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh, gồm:

- **01** Văn bản đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình BVMT của dự án theo **Mẫu số 12 Phụ lục VI Mục I** Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

- **07** Bản báo cáo kết quả thực hiện các công trình BVMT của dự án, kèm theo kết quả quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm và hồ sơ hoàn công các công trình BVMT đã được hoàn thành theo **Mẫu số 13 Phụ lục VI Mục I** Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

- **01** Bản sao quyết định phê duyệt kèm theo bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- **01** Bản sao văn bản của Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án.

**II. Đối với cơ sở thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm,** có 02 trường hợp thực hiện cụ thể như sau:

1. Trường hợp các dự án này nếu có công trình xử lý chất thải thì phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình BVMT, trình tự các bước thực hiện theo hướng dẫn tại mục I nêu trên.

2. Trường hợp các dự án này không có công trình xử lý chất thải thì không phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải nhưng vẫn phải gửi thông báo kết quả hoàn thành công trình BVMT cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành.

**III. Đối với cơ sở không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án,** thực hiện như sau:

Các dự án được nêu tại Mục III này **không** phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình BVMT.

Tuy nhiên căn cứ tùy vào từng dự án cụ thể, Chủ dự án xác định: trường hợp Dự án có công trình xử lý chất thải thì vẫn phải vận hành thử nghiệm và gửi thông báo kết quả hoàn thành công trình BVMT cho cơ quan đã phê duyệt báo cáo ĐTM trước khi đưa dự án vào vận hành theo hướng dẫn tại **Bước 1 của Mục I** nêu trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu Chủ dự án có gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Phòng Quản lý môi trường, số điện thoại: **02943.740486** để được hướng dẫn thực hiện đúng quy định./.

# KẾT QUẢ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ỨNG CHIẾN DỊCH LÀM CHO THẾ GIỚI SẠCH HƠN NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Huỳnh Quốc Nam<sup>1</sup>

Thực hiện Công văn số 5727/BTNMT-TTTNMT ngày 17/9/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 4372/UBND-NN ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2021; theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 2735/STNMT-QLMT ngày 23/9/2021 gửi các Sở, ban ngành, các Hội, Đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức các hoạt động nhằm hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2021, Chiến dịch đã có **70** đơn vị tham gia với **13.469** người, gồm các Sở, Ban, ngành tỉnh, các Hội, đoàn thể, cán bộ công chức, viên chức các ngành, đoàn viên thanh niên, Bộ đội biên phòng tỉnh Trà Vinh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Trà Vinh cùng hưởng ứng tham gia

Các đơn vị tham gia đã tổ chức các hoạt động ra quân, cổ động để hưởng ứng Chiến dịch, đồng thời nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường (BVMT), vệ sinh môi trường, phân loại, thu gom và xử lý rác thải, xây dựng cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp,...; Treo băng rôn với các khẩu hiệu theo chủ đề Chiến dịch năm 2021 tại trụ sở của cơ quan, khu công nghiệp, UBND cấp huyện, xã; các tuyến đường

chính, nơi đông người qua lại trên địa bàn nhằm tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia hưởng ứng Chiến dịch và chung tay BVMT; Ra quân dọn dẹp vệ sinh, thu gom rác thải trong khu vực chợ, khu đô thị đông dân cư; phát quang bụi rậm, trồng cây xanh dọc theo tuyến đường nhằm cải thiện chất lượng môi trường, tạo cảnh quan đô thị xanh – sạch – đẹp; cơ quan báo Trà Vinh, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Trà Vinh, Đài truyền thanh các địa phương ghi hình và đưa tin các hoạt động BVMT hưởng ứng Chiến dịch. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng lượng rác thu gom, xử lý: **113** tấn.
- Tổng chiều dài rãnh được khơi thông: **21** km.
- Phát quang bụi rậm, đường giao thông,... được trên **310** km.
- Tổng số cây xanh được trồng và chăm sóc (cây, ha): **31.747** cây; **10** ha.
- Các hoạt động truyền thông, truyền hình: **316** cuộc phát thanh, truyền hình, bài viết, phóng sự, tuyên truyền.

Thông qua các hoạt động thiết thực hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2021 đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về BVMT, từng bước thay đổi tập quán, ý thức về BVMT của cộng đồng dân cư.



Hoạt động hưởng ứng tại khu công nghiệp Long Đức, TP. Trà Vinh



Hoạt động treo băng rôn, phát dọn cỏ và trồng cây xanh, hoa cặp tuyến đường giao thông hưởng ứng tại các địa phương



1 - Đơn vị Phòng Quản lý môi trường

# SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU DÂN CƯ CHO CÁC XÃ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU THÀNH

■ Nguyễn Vũ Sơn <sup>1</sup>

**N**hằm hỗ trợ và hoàn thiện tiêu chí số 17 cho các xã phấn đấu trong năm 2021 được công nhận xã đạt tiêu chí nông thôn mới;

Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao cho Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với 03 xã Long Hòa, Mỹ Chánh, Song Lộc huyện Châu Thành triển khai tập huấn mô hình bảo vệ môi trường tại khu vực dân cư cho 240 hộ dân của 03 xã.

Mô hình bảo vệ môi trường khu dân cư (thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt) được triển khai trên địa bàn 03 xã, mỗi xã được hỗ trợ 80 thùng ủ rác hữu cơ (01 thùng/hộ) và 480 sọt phân loại rác hữu cơ và vô cơ (02 sọt/hộ).



Sản phẩm phát cho người dân

Tổ chức tập huấn và hướng dẫn mô hình phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình cho **240** hộ dân (mỗi xã 80 hộ dân), với 03 chuyên đề gồm:

Chuyên đề 1: Hướng dẫn phân loại rác thải, xử lý rác thải sinh hoạt.

Chuyên đề 2: Vấn đề thu gom và xử lý rác thải nhựa, tác hại của rác thải nhựa và túi nilon.



(Ảnh Vũ Sơn; Triển khai tập huấn cho hộ dân 3 xã)

Buổi tập huấn về công tác bảo vệ môi trường khu dân cư, được báo cáo viên trình bày cách phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn để ủ thành

phân hữu cơ và các hành vi nghiêm cấm trong việc bảo vệ môi trường như: xả chất thải không qua xử lý vào môi trường, hút thuốc, tiểu tiện nơi

1 - Đơn vị Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường

công cộng, đặc biệt hành vi vứt rác bừa bãi không đúng nơi quy định, bỏ xác động vật chết xuống các kênh, rạch, sông gây ô nhiễm môi trường... Các hành vi trên đều bị xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường (bằng hình thức phạt thêm mỗi hộ dân 01 bướm tin tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành) và 01 thùng chứa rác hữu cơ gồm các thức ăn thừa, rau củ quả, các loại rác này chúng ta có thể ủ thành phân hoặc thu gom vào xe rác công cộng, sọt rác để phân loại rác vô cơ như nilon, chai lọ.;

Mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn 3 xã được giao cho Hội Liên Hiệp phụ nữ xã và Trưởng ban nhân dân các ấp, trực tiếp quản lý, vận động các hộ dân tham gia thực hiện. Đây là mô hình phân loại rác tại nguồn đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện, lượng rác thải sinh hoạt đem đốt hoặc chôn lấp giảm đáng kể, môi trường xung quanh được sạch sẽ hơn, bổ sung thêm nguồn phân bón hữu cơ thay thế một phần phân hóa học, góp phần giáo dục ý thức từ đó tạo thành thói quen phân loại rác tại nguồn đặc biệt cho trẻ nhỏ trong gia đình.



(Ảnh Phát sản phẩm thùng ủ cho hộ dân 03 xã)

Qua buổi tập huấn phân loại rác hữu cơ và công tác bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm giúp cho các hộ dân ý thức cao hơn đối với bảo vệ môi trường, việc sử dụng rác thải sinh hoạt và tái chế rác thải sinh hoạt đúng cách. Tuyệt đối không xả rác bừa bãi xuống sông, rạch, ao hồ, đường đi, nơi công cộng... Cần tạo thói quen tiết kiệm, phân loại rác tại nguồn để tái chế, tái sử dụng.

Mỗi hộ gia đình ở nông thôn, khu dân cư cần phải tuân thủ gom rác, đổ đúng nơi quy định, đóng phí vệ sinh đầy đủ để bộ phận vệ sinh có điều kiện làm tốt việc thu gom rác thải. Qua đó góp phần thúc đẩy xây dựng xã Long Hòa, xã Mỹ Chánh, xã Song Lộc đạt tiêu chí xã nông thôn mới trong năm 2021.

# CHƯƠNG TRÌNH “ĐIỀU TRA, TÌM KIẾM NGUỒN NƯỚC DƯỚI ĐẤT ĐỂ CUNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT Ở CÁC VÙNG NÚI CAO, VÙNG KHAN HIẾM NƯỚC” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Thị Đoan Diễm <sup>1</sup>

“Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 264/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1553/QĐ-TTg ngày 08/11/2019.

Chương trình do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý với mục tiêu tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước để cung cấp nước sinh hoạt, tạo điều kiện nâng cao đời sống Nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Theo đó, các mục tiêu cụ thể gồm:

- Tìm kiếm các nguồn nước dưới đất có trữ lượng, chất lượng phù hợp, đáp ứng yêu cầu cung cấp nước phục vụ sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

- Đề xuất các giải pháp khoa học, công nghệ và chính sách nhằm quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất, xử lý và cấp nước sạch thích ứng với điều kiện vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

- Xây dựng được các công trình cấp nước phù hợp với điều kiện ở các vùng núi cao, vùng khan

hiếm nước, đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt bền vững, an toàn cho Nhân dân.

Trên cơ sở số vùng đã được xác định theo nhu cầu thực tiễn do địa phương đề xuất và kết quả cùng địa phương rà soát trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tính khả thi và mục tiêu của Chương trình, phạm vi thực hiện của Chương trình trên địa bàn 41 tỉnh với số vùng được điều tra, đánh giá là 325 vùng, trong đó Khu vực Nam Bộ gồm 10 tỉnh: An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tây Ninh, Trà Vinh, Bình Phước; với số vùng được điều tra đánh giá là 53.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Trà Vinh, thời gian qua, Sở tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các địa phương hỗ trợ Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam lựa chọn, khảo sát vị trí, tiến hành khoan các giếng nước dưới đất chống hạn, xâm nhập mặn tại huyện Trà Cú, huyện Cầu Ngang, huyện Châu Thành và thị xã Duyên Hải. Kết quả Liên đoàn đã hoàn thành khoan 06 giếng nước dưới đất với tổng lưu lượng 7.406 m<sup>3</sup>/ngày đêm, cụ thể:

TT	Số hiệu lỗ khoan	Địa điểm	Tọa độ (VN2000)		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chiều sâu (m)
			X	Y		
1	VCTV1	Xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải	1059462	666480	1.451	143
2	VCTV2	Xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải	1068810	656295	1.267	140
3	VCTV4	Xã Hàm Giang, huyện Trà Cú	1069431	642452	1.210	127

1 - Đơn vị Phòng Quản lý Tài nguyên Biển

4	VCTV6	Xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang	1079007	652326	1.810	153
5	VCTV7	Xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành	1087328	644041	709	155
6	VCTV8	Xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành	1083820	647274	959	160

Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo thống nhất giao các cơ quan, đơn vị quản lý và đưa vào kế hoạch khai thác, cung cấp nước cho người dân sử dụng theo quy định, cụ thể: giếng khoan VCTV8 giao Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh quản lý; các giếng khoan VCTV1 và VCTV2 giao Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh quản lý; các giếng VCTV4, VCTV6, VCTV7 giao UBND xã quản lý.

Năm 2021, Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam tiếp tục triển khai 03 lỗ khoan thăm dò khai thác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh gồm: CVTV10 tại xã Phước Hưng, huyện Trà Cú; VCTV5 tại xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần; VCTV9 tại xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4076/UBND-NN ngày 13/9/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND huyện Cầu Ngang tiếp tục hỗ trợ Liên đoàn thực hiện lỗ khoan thăm dò khai thác VCTV9 tại xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang.

Trước diễn biến phức tạp, khó lường của biến đổi khí hậu gây nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn cả nước nói chung và các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, việc triển khai thực hiện “Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước” hiệu quả, đúng tiến độ là rất cần thiết. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành và cộng đồng cần chung tay hành động tham gia bảo vệ nguồn nước và bảo vệ môi trường từ những việc làm cụ thể, thiết thực nhất như: khai thác, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật; mỗi cá nhân, mỗi hộ gia đình có ý thức giữ gìn môi trường xung quanh xanh, sạch, đẹp. Từ đó, góp phần xây dựng tỉnh Trà Vinh phát triển theo hướng bền vững; ứng phó kịp thời với những thách thức về nguồn nước và biến đổi khí hậu.



# GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÔNG TÁC PHỐI HỢP THỰC HIỆN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ DUYÊN HẢI

■ **Võ Anh Khoa**<sup>1</sup>

Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để tạo quỹ đất sạch giao cho nhà đầu tư thực hiện các công trình, dự án là đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng chung của tỉnh. Trong thời gian qua, công tác thu hút đầu tư trên địa bàn thị xã Duyên Hải vẫn còn tồn tại nhiều bất cập và hạn chế. Hầu hết các công trình, dự án chậm tiến độ là do công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trong thực tế còn gặp nhiều khó khăn, phụ thuộc nhiều vào các yếu tố khách quan như: cơ chế chính sách hỗ trợ, chi phí, nguồn lực, quỹ đất tái định cư... Chính vì lý do đó, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải cũng đã quan tâm, chỉ đạo các ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, Phường tập trung hơn nữa trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là các vấn đề liên quan đến đất đai nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất tạo điều kiện tốt nhất để thu hút nhà đầu tư.

Là đơn vị chuyên môn thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thời gian qua, Trung tâm Phát triển quỹ đất vẫn không ngừng đổi mới phương pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, trong những năm tới cần triển khai thực hiện đồng bộ những giải pháp cơ bản sau đây:

1. Công tác quản lý, quy hoạch đất đai: Lập Tổ công tác chống lấn chiếm có sự tham gia của UBND các xã, phường và các cơ quan, ban ngành để quản lý chặt chẽ đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt, ngăn chặn việc lấn chiếm, xây dựng trái phép và hạn chế việc tranh chấp, đảm bảo cơ sở xác định đúng hiện trạng, nguồn gốc và thời gian sử dụng đất, phục vụ tốt việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ một cách chính xác, đúng quy định.

2. Nguồn vốn luôn được cân đối bố trí thích hợp trước khi quyết định chủ trương đầu tư, đặc biệt là nguồn kinh phí để chi trả cho bồi thường, hỗ trợ chi trả cho người có đất thu hồi, để tránh làm phức tạp tình hình và mất lòng tin của người dân.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền đối với việc tuyên truyền, vận động, phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường và hỗ

trợ, tái định cư cũng như mục đích, ý nghĩa của dự án tới các đối tượng có đất bị thu hồi, trước hết là cán bộ, đảng viên, quần chúng gương mẫu nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong việc chấp hành chủ trương thu hồi đất của Nhà nước để thực hiện dự án.

4. Phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư để xác định thời gian khởi công xây dựng dự án, đối chiếu trình tự thủ tục, thời gian theo quy định pháp luật về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Từ đó, khi có chủ trương của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, vị trí đầu tư thì tiến hành ngay các công việc như: Đo đạc hồ sơ địa chính; khảo sát xác định giá đất cụ thể; kê biên kiểm đếm, thu thập các thông tin về đất đai liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, khi có đầy đủ cơ sở pháp lý thì triển khai công khai với người dân thực hiện các bước tiếp theo.

5. Thực hiện đầy đủ quy trình công khai, minh bạch và đối thoại với các đối tượng bị thu hồi đất để thuyết phục, khắc phục những thiếu sót nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thắc mắc, khiếu kiện của người có đất bị thu hồi, đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án.

6. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất với UBND thị xã Duyên Hải và các ngành chức năng có liên quan chủ động tham mưu đề xuất với UBND tỉnh kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đúng cam kết với nhà đầu tư.

7. Các cấp, các ngành chức năng có thẩm quyền cần thường xuyên điều tra, thu thập thông tin để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các chính sách bồi thường, hỗ trợ, đặc biệt là giá bồi thường về công trình, vật kiến trúc gắn liền với đất, về giá cây trồng cho sát thực tế nhằm tạo sự đồng thuận cao của những đối tượng có đất thu hồi thực hiện công trình, dự án.

Với mong muốn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tạo được nhiều chuyển biến đáng kể trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, Trung tâm Phát triển quỹ đất vẫn luôn từng bước phấn đấu hoàn thành tốt những mục tiêu và nhiệm vụ chính trị được giao./.

1 - Đơn vị Phòng Quản lý Tài nguyên Biển

# TRÀ VINH BAN HÀNH CHỈ THỊ TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CẢI TẠO ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

■ Nguyễn Minh Đức<sup>1</sup>

**N**gày 10/9/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thay thế Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong phạm vi bài viết xin truyền tải một số nội dung chính của Chỉ thị để người đọc hiểu rõ hơn những quy định đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp. Nội dung Chỉ thị gồm những nội dung trách nhiệm, sự phối hợp của các cấp, các ngành đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp. Đối tượng áp dụng là các cơ quan quản lý nhà nước gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Việc ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND kịp thời chấn chỉnh và giúp quản lý tốt việc cải tạo đất nông nghiệp nhất là tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khai thác lớp đất mặt, đất sét dưới dạng cải tạo đất sản xuất nông nghiệp để người dân hiểu rõ hơn những lợi ích cũng như tác hại của việc cải tạo đất và nâng cao ý thức chấp hành cũng như tham gia tích cực hơn trong bảo vệ tài nguyên, môi trường. Việc phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành và địa phương thể hiện rõ trong Quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác kiểm tra việc cải tạo đất qua hình thức lấy lớp đất mặt, đất sét không đúng quy định gây ảnh hưởng môi trường và cảnh quan; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật, từ đó góp phần kéo giảm những trường hợp lợi dụng việc cải tạo để khai thác đất mặt, đất sét trái phép.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương và các tổ chức, cá nhân, thống nhất trong thực

hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 về việc lập Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan. Theo đó đã hướng dẫn 02 thủ tục: (1) Thủ tục hạ độ cao, vận chuyển đất, cát bờ kênh, bãi chứa bùn thuộc dự án nạo vét và (2) Thủ tục vận chuyển đất, cát dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp (đất mặt, cát giồng và đất sét). Cụ thể:

**(1) Thủ tục hạ độ cao, vận chuyển đất, cát bờ kênh, bãi chứa bùn thuộc dự án nạo vét, gồm:**

a. Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường

Căn cứ Công văn số 1285/TCMT-TĐ ngày 28/4/2020 của Tổng cục Môi trường về việc hướng dẫn thủ tục môi trường các dự án sử dụng vật liệu nạo vét làm vật liệu san lấp thì loại hình dự án thuộc đối tượng lập Báo cáo Đánh giá tác động môi trường.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ 01 văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo Mẫu số 05 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP);

+ 01 bản Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án đầu tư hoặc các tài liệu tương đương;

+ 07 Bản báo cáo đánh giá tác động môi trường có cấu trúc và nội dung (theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019). Trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định nhiều hơn 07 người, Chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

<sup>1</sup> - Đơn vị Phòng Quản lý Tài nguyên Biển

- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Gửi hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thời gian giải quyết hồ sơ: Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: thời hạn thẩm định là 25 ngày, thời gian phê duyệt là 20 ngày; không tính thời gian chỉnh sửa, bổ sung của chủ dự án).

- Phí thẩm định: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 và Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh.

b. Lập Phương án hạ độ cao, vận chuyển đất, cát

Phương án phải thể hiện một số nội dung chính như sau:

- Nêu được sự cần thiết trong việc hạ độ cao, vận chuyển đất, cát từ việc hạ độ cao các bãi chứa bùn;

- Diện tích, tọa độ, độ sâu cần hạ độ cao và tính toán khối lượng phù hợp; có danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện hạ độ cao, vận chuyển đất;

- Địa điểm thực hiện và kế hoạch vận chuyển;

- Công tác bảo vệ môi trường và an toàn lao động;

- Nhu cầu lao động và thời gian thực hiện hạ độ cao, vận chuyển;

- Vốn đầu tư và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thuế tài nguyên theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về quy định giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên thiên nhiên năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; phí bảo vệ môi trường đối với khối lượng vật liệu khai thác với cơ quan thuế theo quy định tại Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh);

- Hiệu quả kinh tế xã hội;

- Phải thể hiện nội dung hoàn nguyên đất đai, môi trường sau khi thực hiện hạ độ cao;

- Những cam kết trong thực hiện hạ độ cao, vận chuyển.

c. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Phương án hạ độ cao, vận chuyển đất, cát:

Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án hoàn thiện Phương án hạ độ cao, vận chuyển đất, cát theo qui định tại khoản 2, phần III của Hướng dẫn này, nộp về Sở



Tài nguyên và Môi trường thông qua Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển để tổ chức thẩm định, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị thu hồi đất, cát trong quá trình thực hiện dự án (theo Mẫu số 16 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

- Phương án hạ độ cao, vận chuyển đất, cát theo dự án đã được phê duyệt;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong việc hạ độ cao, vận chuyển vật liệu nạo vét theo dự án và kèm theo quyết định phê duyệt;

- Các bản vẽ có liên quan đến việc hạ độ cao;

- Các hồ sơ, chủ trương và văn bản có liên quan đến việc hạ độ cao.

### **(2) Thủ tục vận chuyển đất, cát dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp (đất mặt, cát giồng và đất sét), hồ sơ gồm:**

#### **a. Lập phương án cải tạo đất nông nghiệp**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu hạ độ cao đất mặt ruộng phải lập Phương án cải tạo đất nông nghiệp theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được phê duyệt và triển khai thực hiện.

#### **b. Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Căn cứ Công văn số 1285/TCMT-TĐ ngày 28/4/2020 của Tổng cục Môi trường về việc hướng dẫn thủ tục môi trường các dự án sử dụng vật liệu nạo vét làm vật liệu san lấp thi loại hình dự án thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ 01 văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo Mẫu số 05 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP);

+ 01 bản Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án đầu tư hoặc các tài liệu tương đương;

+ 07 Bản báo cáo đánh giá tác động môi trường có cấu trúc và nội dung (theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục I Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019). Trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định nhiều hơn 07 người, Chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Gửi hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc

qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thời gian giải quyết hồ sơ: Không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: thời hạn thẩm định là 25 ngày, thời gian phê duyệt là 20 ngày; không tính thời gian chỉnh sửa, bổ sung của chủ dự án).

- Phí thẩm định: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 và Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh.

c. Lập Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp

Sau khi thực hiện xong phương án cải tạo đất nông nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu vận chuyển đất, cát dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp phải lập Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư theo mẫu hướng dẫn. Do không có qui định về mẫu thực hiện các thủ tục đối với Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường vận dụng các biểu mẫu quản lý về khoáng sản để đảm bảo đầy đủ thông tin, thống nhất toàn tỉnh trong tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định, không phải thủ tục hành chính bắt buộc để thuận lợi cho các Tổ chức, cá nhân và địa phương phối hợp thực hiện thống nhất, tránh tình trạng mỗi nơi thực hiện một kiểu và không đồng bộ.

d. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp

Sau khi Phương án cải tạo đất nông nghiệp đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh phê duyệt, Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt, Chủ dự án hoàn thiện Phương án hạ độ cao, vận chuyển đất, cát dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp theo qui định tại khoản 3, phần IV hướng dẫn này, nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển để tổ chức thẩm định, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị thực hiện kế hoạch vận chuyển đất, cát dôi dư sau cải tạo đất nông nghiệp;

- Hợp đồng vận chuyển đất, cát dôi dư từ cải tạo đất nông nghiệp (nếu thuê vận chuyển);

- Phương án vận chuyển đất, cát dôi dư;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

# SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH PHÁT HUY HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH COVID-19

■ Nguyễn Vũ Sơn

*Trung tâm công nghệ thông tin TNMT*

Nhằm thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa chống dịch, vừa bảo đảm phát triển kinh tế trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, thời gian qua, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh đã nỗ lực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động quản lý, điều hành, thực thi công vụ, sản xuất, kinh doanh, giao dịch thương mại...

Thời điểm đầu năm 2021, khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát trở lại và nhất là trong đợt dịch lần thứ 4 này, ngoài chỉ đạo kích hoạt toàn bộ hệ thống phòng, chống dịch, UBND tỉnh đã yêu cầu tất cả các sở, ban, ngành, chính quyền các địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, kinh doanh dịch vụ cũng như trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch. Theo đó, để giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương dễ dàng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giải quyết công việc, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho UBND tỉnh triển khai hệ thống quản lý điều hành điện tử thống nhất trong các cơ quan Nhà nước; hướng dẫn các ngành, địa phương xây dựng và triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm phù hợp với định hướng chung của tỉnh.

Đặc biệt, nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và môi trường đã chủ động triển khai nhiều giải pháp như tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tất cả các lĩnh vực của ngành trên trang: <https://dichvucong.travinh.gov.vn>.

Trong đó triển khai cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động toàn ngành sử dụng các ứng dụng Bluezone; ứng dụng NCOVI - hệ thống quản lý tờ khai y tế tự nguyện, cho phép mỗi người cập nhật tình hình sức khỏe của bản thân và của gia đình thông qua khai báo y tế tự nguyện; ứng dụng khai báo y tế cho người nhập cảnh – VHD, sổ sức khỏe điện tử, PC covid ; Quét mã QR-Code hệ thống ghi nhận người đến và đi tại tất cả các

phòng, đơn vị, các chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố để ghi nhận lịch trình của người dân, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp khi đến làm việc. Không chỉ đẩy mạnh sử dụng các ứng dụng công nghệ số, để góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống dịch, trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các cơ quan, đơn vị đã đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu Tài nguyên môi trường và các trạm quan trắc tự động, Cổng thông tin điện tử của Sở tăng cường đăng tải các bài viết, trên mạng xã hội qua ứng dụng zalo, facebook, fanpage... nhằm cung cấp những thông tin chính thống, nhanh chóng, kịp thời và đa dạng tới đông đảo người dân. Triển khai các hệ thống camera giám sát môi trường tại các điểm nóng gây ô nhiễm môi trường.

Cùng với những hoạt động trên, trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 cũng như căn cứ vào tình hình thực tế, tỉnh đã chỉ đạo phân loại các tình huống để áp dụng triển khai hội họp, làm việc trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã; áp dụng “Phòng họp không giấy” nhằm giảm văn bản hành chính trong mỗi cuộc họp, rút ngắn thời gian chuẩn bị họp, tăng cường sự tương tác giữa các thành viên dự họp trên nền tảng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành... Đồng thời, tăng cường cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp người dân, doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ thủ tục hành chính ở mọi lúc, mọi nơi, không phải đi lại nhiều lần, không phải xếp hàng và không mất thời gian chờ đợi, tránh tụ tập đông người góp phần thực hiện thành công mục tiêu phòng, chống dịch. Đặc biệt, ở những địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg và Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đều thực hiện làm việc trực tuyến tại nhà trên nền tảng công nghệ thông tin, trừ các trường hợp công việc thật sự cần thiết như trực chiến đấu, trực cơ quan, cung ứng hàng hóa dịch vụ thiết yếu và các nhiệm vụ cần thiết khác theo yêu cầu mới phải đến làm việc tại công sở. Hoạt

động này được các cơ quan, đơn vị đánh giá cao và là giải pháp tối ưu vừa bảo đảm an toàn phòng, chống dịch, vừa đáp ứng yêu cầu, hiệu quả công việc, duy trì hoạt động của mỗi phòng, đơn vị. Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh. Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường đã chỉ đạo các Phòng, các đơn vị trực thuộc tỉnh đến huyện tăng cường áp dụng hình thức họp trực tuyến qua internet trên nền tảng zoom để thực hiện nhiệm vụ không bị gián đoạn đến nay đã tổ chức trên

90 cuộc họp trực tuyến trên mọi lĩnh vực như Hội nghị tập huấn phổ biến các văn bản pháp luật lĩnh vực môi trường, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về môi trường tại 03 cấp có 291 người dự, họp hội đồng quy hoạch sử dụng đất, họp hội đồng đánh giá tác động môi trường, hội đồng thi tuyển viên chức, thi tuyển chức danh trưởng phó phòng, thương thảo hợp đồng, họp lấy ý kiến các Sở ngành, họp sơ kết 6 tháng, sơ kết 9 tháng năm 2021.....



*Hội nghị trực tuyến hướng dẫn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về môi trường tại 03 cấp và thi tuyển GD TT Phát triển quỹ đất*

Có thể thấy, việc phát huy tối đa ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động, nhất là trong bối cảnh phòng, chống dịch không chỉ góp phần hạn chế sự lây lan dịch bệnh mà còn bảo đảm hiệu quả trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ ở mỗi cơ quan, đơn vị. Đây vừa là kết quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo chủ động, kịp thời, quyết liệt,

sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm của ngành, sự phối hợp tốt của công chức viên chức, người lao động toàn ngành và doanh nghiệp và cũng là kết quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện “mục tiêu kép”, vừa tập trung phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả, vừa hoàn thành tốt tất cả các kế hoạch của ngành để ra trong năm.

# ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TRUNG ƯƠNG KHẢO SÁT THỰC TẾ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐỐI VỚI HUYỆN CHÂU THÀNH

■ **Lâm Ngọc Nương**  
*Trung tâm công nghệ thông tin TNMT*

**N**gày 25/10/2021, Đoàn Công tác của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương do ông Nguyễn Minh Tiến - Chánh Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương làm Trưởng đoàn và các thành viên là đại diện các Bộ ngành Trung ương đã khảo sát thực tế xây dựng nông thôn mới đối với huyện Châu Thành. Tiếp và làm việc với Đoàn, về phía tỉnh có ông Kim Ngọc Thái - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh, ông Lê Văn Hãn - Chủ tịch UBND tỉnh, ông Lê Thanh Bình - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh,

đại diện lãnh đạo các sở, ngành liên quan; về phía huyện có ông Huỳnh Công Lập Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch HĐND huyện Châu Thành, Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện, bà Thạch Thị Sa Thy - Chủ tịch UBND huyện - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo huyện, ông Nguyễn Trọng Nhân - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, lãnh đạo các ngành huyện liên quan.



(Quang cảnh buổi làm việc của đoàn công tác với huyện Châu Thành)

Đoàn Công tác của Trung ương đã đến thăm và khảo sát Nhà văn hóa xã Long Hòa và xem biểu diễn đờn ca tài tử do các nghệ nhân Câu lạc bộ đờn ca tài tử xã Long Hòa thực hiện; khảo sát mô hình nuôi tôm càng xanh và canh tác lúa hữu cơ trên địa bàn xã Long Hòa; kiểm tra tình hình trường lớp, cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học Trường THPT Hòa Minh và khảo sát tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của cơ sở bánh tét của hộ Thạch Thị Di (9 Di) xã phước Hảo, sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP 3 Sao, và của HTX Nông nghiệp Phú Mỹ Châu xã Mỹ Chánh.

Tại buổi làm việc tại Hội trường Nhà khách Tỉnh ủy, các thành viên Đoàn Công tác Trung ương đã phát biểu góp ý về kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới năm 2021 của huyện Châu Thành. Theo đó, huyện Châu Thành cần bổ sung kết quả huy động sự đóng góp của người dân và vai trò của các tôn giáo trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; khi đánh giá thuận lợi khó khăn cần nêu rõ hơn đặc điểm là huyện có đông đồng bào dân tộc Khmer; chú trọng về

các hoạt động đời sống tinh thần của người dân trong huyện; cần nêu thêm các mô hình sản xuất tiêu biểu, các chuỗi giá trị trong sản xuất, phụ lục thống kê về môi trường, chất thải bệnh viện và điều chỉnh lại mức thu nhập bình quân đầu người, số liệu bao bì thuốc bảo vệ thực vật, biển báo giao thông,... Ngoài ra các thành viên Đoàn Công tác của Trung ương còn nêu lên một số mặt hạn chế trong xây dựng huyện NTM của huyện Châu Thành như sản phẩm OCOP được công nhận chưa nhiều, đường ngõ xóm chưa được thông thoáng,...

Phát biểu tại buổi làm việc, ông Nguyễn Minh Tiến - Chánh Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương - Trưởng Đoàn công tác yêu cầu Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia và Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện Châu Thành sớm chỉnh sửa hoàn chỉnh lại hồ sơ xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cần nêu rõ các kết quả tiêu biểu của huyện, tỷ lệ thu gom phân loại rác tại nguồn, nhất là bổ sung các ý kiến góp ý của các thành viên Đoàn.



*Một số hình ảnh buổi làm việc với Đoàn công tác Trung ương đến Trà Vinh khảo sát và góp ý xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành*